

THÔNG BÁO
Về việc ủng hộ các nguồn quỹ của Quận 12 năm 2024

Căn cứ Công văn số 1567/UBND-VP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về ủng các nguồn Quỹ của Quận 12 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 300/GDDT-VP ngày 20 tháng 3 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai vận động ủng hộ các nguồn Quỹ của Quận 12 năm 2024;

Theo hướng dẫn của UBMTTQ Việt Nam Quận 12 giao cho Ngành Giáo dục và Đào tạo ủng hộ các loại quỹ sau:

1. Quỹ “Vì Biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” Quận 12

Các đơn vị có tên tại danh sách phụ lục 1 đóng tiền ủng hộ Quỹ “Vì Biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” Quận 12 (*file đính kèm*).

Hình thức tiếp nhận:

- Tiếp nhận bằng tiền mặt: Tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận (*địa chỉ: Số 1, Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12*).

- Tiếp nhận bằng chuyển khoản:

+ Tên tài khoản: Quỹ “Vì Biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” Quận 12.

+ Số tài khoản: 1000007054268967

+ Tại Ngân hàng Chính sách xã hội Quận 12

+ Nội dung: **Tên đơn vị** - ủng hộ Quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc”

- Nếu có khó khăn, thắc mắc vui lòng liên hệ số điện thoại 089.869.3636 hoặc 028.38917483 gặp cô Trần Thị Thanh Trúc, Kế toán UBMTTQ Việt Nam Quận 12.

2. Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên”

Các đơn vị có tên tại danh sách phụ lục 2 đóng tiền ủng hộ Quỹ “Vì Quận 12 bình yên” (*file đính kèm*).

Hình thức tiếp nhận:

- Tiếp nhận bằng tiền mặt: Hội đồng quản lý Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên” (địa chỉ: Số 1, Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12). Đại diện: Bà Đặng thị Kiều Nhi, Giám đốc quỹ, ĐTDĐ: 0919.183624.

- Tiếp nhận bằng chuyển khoản:

+ Tên tài khoản: Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên”

+ Số tài khoản: 112002658700

+ Tại Ngân hàng Vietinbank

+ Nội dung chuyển khoản: **Tên đơn vị** - ủng hộ Quỹ Chương trình “Vì Quận 12 bình yên”.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả tốt. /.

Nơi nhận:

- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VP.



TRƯỞNG PHÒNG

Khưu Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ỦNG HỘ QUỸ
BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ NGƯỜI	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	CÔNG LẬP			
A	MẦM NON	129	27,730,413	-
1	Bé Ngoan	33	10,159,837	
2	Bông Sen	53	8,341,576	
3	Bông Hồng	43	9,229,000	
B	TIỂU HỌC	1,625	336,886,699	-
1	Nguyễn Thị Minh Khai	63	11,072,245	
2	Thuận Kiều	59	11,600,005	
3	Trương Định	40	6,576,000	
4	Quang Trung	56	13,000,000	
5	Võ Văn Tần	67	14,388,529	
6	Nguyễn Du	74	19,816,000	
7	Nguyễn Khuyến	58	10,113,200	
8	Trần Văn Ơn	63	13,304,120	
9	Trần Quang Cơ	95	21,193,565	
10	Hồ Văn Thanh	39	10,257,845	
11	Nguyễn Trãi	92	16,417,039	
12	Kim Đồng	93	16,588,000	
13	Lê Văn Thọ	126	24,442,000	
14	Quới Xuân	77	12,798,451	
15	Phạm Văn Chiêu	60	12,900,000	
16	Nguyễn Văn Thệ	65	12,000,000	
17	Hà Huy Giáp	103	25,747,637	
18	Nguyễn Thị Định	64	14,824,023	
19	Nguyễn Thái Bình	106	19,924,260	
20	Lý Tự Trọng	67	17,601,000	
21	Võ Thị Sáu	57	13,428,550	
22	Võ Thị Thù	51	8,720,000	
23	Trần Quốc Toàn	18	3,932,305	
23	Nguyễn An Khương	32	6,241,925	
C	TRUNG HỌC CƠ SỞ	1,502	256,486,142	
1	Nguyễn Ảnh Thủ	50	9,280,000	
2	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	60	9,339,263	
3	Nguyễn An Ninh	138	16,947,000	
4	Phan Bội Châu	127	22,542,000	
5	Trần Quang Khải	120	26,290,000	

6	Nguyễn Hiền	145	30,450,000	
7	Nguyễn Huệ	139	29,199,480	
8	Lương Thế Vinh	73	14,403,000	
9	An Phú Đông	84	12,463,000	
10	Trần Hưng Đạo	98	16,195,000	
11	Nguyễn Trung Trực	89	17,146,832	
12	Nguyễn Chí Thanh	75	14,636,741	
13	Hà Huy Tập	73	13,720,315	
14	Trần Phú	69	13,770,000	
15	Tô Ngọc Vân	52	10,103,511	
E	ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC		26,970,000	
1	Chuyên biệt Ánh Dương	36	12,370,000	
	Trường TH-THCS Tài năng trẻ Châu Á		2,000,000	
	Trường THCS - THPT Phùng Hưng	38	7,600,000	
2	THCS - THPT Trần Cao Vân	36	5,000,000	
	Tổng cộng		648,073,254	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ỦNG HỘ
QUỸ VÌ QUẬN 12 BÌNH YÊN

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ NGƯỜI	TỔNG SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	CÔNG LẬP			
A	MÀM NON	704	150,958,177	-
1	Sơn Ca	27	8,000,000	
2	Sơn Ca 1	21	5,537,374	
3	Sơn Ca 2	17	3,351,000	
4	Sơn Ca 3	20	3,398,436	
5	Sơn Ca 4	18	3,729,550	
6	Sơn Ca 5	46	8,641,000	
7	Sơn Ca 6	58	15,602,862	
8	Sơn Ca 7	20	4,738,537	
9	Sơn Ca 8	50	8,883,000	
10	Sơn Ca 9	31	7,664,000	
11	Vàng Anh	31	6,875,000	
12	Hồng Yên	59	12,178,803	
13	Họa Mi 1	51	9,175,000	
14	Họa Mi 2	46	8,978,533	
15	Hoa Đào	53	11,823,803	
16	Ngọc Lan	36	8,828,000	
17	Hoa Phong Lan	32	5,899,456	
18	Hoa Đỗ Quyên	36	7,265,000	
19	Mai Vàng	34	6,888,823	
20	MN1 Tháng 4	18	3,500,000	